TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HSST
Ngày: 15-01-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyển.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Ngọc Bỉnh; ông Trần Văn Hà.

Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 15/01/2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2019/TLST-HS ngày 18/12/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-HS ngày 02/01/2019 đối với bị cáo:

Lê Văn T - Sinh ngày 04/01/1991; sinh trú quán tại: Thôn Thành Sơn, xã Th, huyện H, tỉnh T; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn B và bà Phạm Thị Ph; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/11/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lộc, tỉnh Thanh Hóa xử phạt 12 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 23 tháng 12 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 138 BLHS, đã được xóa án tích.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 26/10/2019 đến nay - Có mặt.

- *Người bị hại*: Chị Mai Tú L - Sinh năm: 1997 - Địa chỉ: Xóm 2, xã Y, huyện N, tỉnh T - Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phạm Thị Ph - Sinh năm: 1970 - Địa chỉ: Thôn Thành Sơn, xã Th, huyện H, tỉnh T - Có mặt.

- *Người tham gia tố tụng khác*: Người làm chứng: Anh Đinh Việt L - Sinh năm: 1988 - Địa chỉ: Xóm 2, xã Y, huyện N, tỉnh T - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 07/7/2019, Lê Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS màu

đỏ - đen, mang biển kiểm soát 36F1-085.63, đi từ nhà ở xã Th, huyện L theo trục Quốc lộ 10 đến huyện Nga Sơn, với ý định xem có ai sơ hở trong việc quản lý tài sản sẽ tìm cách chiếm đoạt rồi bán lấy tiền mua ma túy sử dụng.

Khi đi qua Cầu Thắm đến địa phận xã Th, huyện N, T dừng xe mô tô trên rìa Quốc lộ 10 rồi lấy một ít đất nhão ở ruộng ven đường và dùng đất nhão bôi vào biển số xe mô tô để tránh bị phát hiện. Sau đó, T tiếp tục điều khiển xe mô tô đi trên đường Quốc lộ 10 qua thị trấn Nga Sơn, khi đến ngã tư Cô Tơ thuộc thôn Yên Khoái, xã Y, huyện N, T dừng lại bên đường để quan sát. Sau khoảng 10 phút dừng xe dưới bóng mát, trước quán nước dừa phía tây bắc của ngã tư, lúc này khoảng 11 giờ cùng ngày, T nhìn thấy hai vợ chồng anh Đinh Việt L, sinh năm 1988 và chị Mai Tú L, sinh năm: 1997 ở xóm 2, xã Nga Yên, huyện Nga Sơn, anh L điều khiển xe máy điện BKS 36MD4-04451 chở chị L đi từ Quốc lộ 10 (hướng từ thị trấn N về xã G) đến ngã tư Cô Tơ thì rẽ trái về phía xã Tr, chị L kẹp bên nách trái một chiếc ví da màu hồng, kích thước khoảng (8 x 12)cm, di chuyển với tốc độ chậm, nên T điều khiển xe mô tô bám theo sau xe máy điện của vợ chồng anh L, chị L, chờ đến thời điểm thích hợp sẽ giật chiếc ví. Sau khi bám đuổi theo xe máy điện do anh L điều khiển được khoảng 01 km đến địa phận thôn Đông Kinh, xã Tr, T thấy trên đoạn đường vắng người qua lại, T tăng ga và áp sát về phía bên trái xe máy điện của anh L, chị L, rồi nhanh chóng dùng tay phải giật chiếc ví chị L đang kẹp ở nách bên trái. Giật được chiếc ví của chị L xong, T đưa chiếc ví lên miệng, dùng răng cắn chặt rồi để tay phải xuống tay ga của xe mô tô, điều khiển xe quay đầu chạy ngược trở lại ngã tư Cô Tơ, rẽ phải đi theo Quốc lộ 10 qua thị trấn Nga Sơn đến ngã Năm Hạnh (thuộc xã M, huyện N), thì đi vào tỉnh lộ 508 về hướng huyện H (Quá trình di chuyển của T từ ngã tư Cô Tơ, dọc theo đường Quốc lộ 10 đến ngã Năm Hạnh đều được hệ thống camera an ninh của UBND huyện Nga Sơn ghi lại).

Khi đến địa phận huyện H, đến đoạn núi Nổ thuộc thôn Chuế Cầu, xã L, huyện H, T dừng xe mô tô lại, kiểm tra chiếc ví vừa giật được của chị L, phát hiện trong ví có số tiền khoảng 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) cùng một số giấy tờ khác, T lấy toàn bộ số tiền mặt, rồi ném chiếc ví vào chân núi (phía bên phải đường theo hướng Quốc lộ 1A). Sau đó, T điều khiển xe đến thị trấn H, lấy số tiền vừa giật được mua ma tuý của một người lạ mặt để sử dụng cho bản thân. Số tiền còn lại, T sử dụng cho sinh hoạt cá nhân hết.

Về phía anh L, chị L, sau khi bị người đàn ông lạ mặt điều khiển xe mô tô cướp giật chiếc ví của chị L đang kẹp ở nách, do bất ngờ và kẻ cướp giật bỏ chạy nhanh nên cả hai vợ chồng không kịp phản ứng gì. Đến khi bình tĩnh lại, cả hai đã đến Công an huyện Nga Sơn báo cáo việc chị L bị cướp giật chiếc ví bên trong có tiền mặt và một số giấy tờ khác.

Sau khi phạm tội, Lê Văn T bỏ trốn khỏi địa phương, nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã ra quyết định truy nã đối với T. Ngày 25/10/2019 T bị bắt tại xã IaKla, huyện Đ, tỉnh G và khai nhận toàn bộ hành vi cướp giật tài sản mà bản thân đã thực hiện ngày 07/7/2019 tại thôn Đông Kinh, xã Tr, huyện N. Tài sản T cướp giật được là chiếc ví da, bên trong có số tiền khoảng 800.000đ (tám trăm

nghìn đồng) và một số giấy tờ của chị Mai Tú L.

Trong lời khai ban đầu, chị L trình bày, số tiền mặt của mình bỏ trong chiếc ví là 3.500.000 đ (ba triệu năm trăm nghìn đồng). Tuy nhiên, sau khi nhớ lại, chị L xác định số tiền của bản thân bỏ trong ví da bị cướp giật vào ngày 07/7/2019 có số tiền khoảng 800.000đ (tám trăm nghìn đồng) cùng với một số giấy tờ cá nhân như: chứng minh nhân dân, thẻ ngân hàng, thẻ bảo hiểm.

Tại Bản kết luận ngày 08/11/2019, của Hội đồng định giá tài sản định giá: 01 (một) chiếc ví da, hình chữ nhật, màu hồng, có kích thước (12x8) cm, đã qua sử dụng có giá trị là 75.000đ (bảy mươi lăm nghìn đồng). Trong giai đoạn điều tra, bị can Lê Văn T tác động người thân tự nguyện bồi thường xong phần thiệt hại cho chị Mai Tú L, đồng thời chị L có đơn đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị can T, chị L không yêu cầu T bồi thường gì thêm.

Vật chứng vụ án: 01 Chiếc xe máy nhãn hiệu SIRIUS, màu đỏ-đen, mang biển kiểm sát 36F1-085.63 - là phương tiện mà Lê Văn T sử dụng để thực hiện hành vi cướp giật tài sản, hiện đang được bảo quản theo quy định. Đối với 01 chiếc ví da hình chữ nhật, màu hồng, có kích thước (12x8) cm và một số giấy tờ cá nhân của chị Mai Tú L đã qua sử dụng, là tang vật của vụ án, Lê Văn T đã vứt tại khu vực núi Nổ, thuộc địa phận thôn Chuế Cầu, xã L, huyện H. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả.

Từ những hành vi trên, Cáo trạng số 02/CT-VKSNS-KT ngày 18/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lê Văn T phạm tội "Cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 của BLHS. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố, đồng thời đề nghị HĐXX: Áp dụng: Điểm d khoản 2 Điều 171; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS để xử phạt bị cáo Lê Văn T từ 42 đến 45 tháng tù, hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (26/10/2019). Về trách nhiệm dân sự: Chị Mai Tú L đã nhận lại toàn bộ tài sản, không yêu cầu gì thêm, nên miễn xét.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì mà chỉ đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của KSV, của bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tội danh:

Để có tiền mua ma túy sử dụng, trưa ngày 07/7/2019, Lê Văn T điều khiển xe mô tô BKS 36F1-085.63 đi từ nhà mình ở xã Th, huyện L đến địa bàn huyện Nga Sơn với mục đích xem có ai sơ hở trong việc quản lý tài sản sẽ tìm cách chiếm đoạt. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, T phát hiện vợ chồng anh L, chị L chở nhau đi trên xe máy điện BKS 36MD4-044.51, chị L ngồi sau kẹp chiếc ví bên nách trái, T

điều khiển xe mô tô đuổi bám theo sau khoảng 01 km, đến đoạn đường thuộc địa phận thôn Đông Kinh, xã Tr, huyện N, T tăng ga điều khiển xe mô tô áp sát xe của anh L, chị L, T dùng tay phải giật chiếc ví đang kẹp trên nách trái của chị L rồi nhanh chóng tẩu thoát. Tổng giá trị tài sản mà T chiếm đoạt là 875.000 đồng (tám trăm bảy lăm nghìn đồng). Đến ngày 25/10/2019, Lê Văn T bị Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn bắt theo Quyết định truy nã.

Như vậy, hành vi dùng xe mô tô là thủ đoạn nguy hiểm để cướp giật tài sản có giá trị 875.000 đồng của bị cáo T đã phạm vào tội "Cướp giật tài sản". Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 BLHS.

[2] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo:

Đây là vụ án Cướp giật tài sản do một mình bị cáo T thực hiện; bị cáo là đối tượng nghiện ma túy nên đã nảy sinh ý định cướp giật chiếm đoạt tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo là rất nghiêm trọng, táo tợn và rất nguy hiểm cho xã hội, dùng xe mô tô là thủ đoạn nguy hiểm để chiếm đoạt tài sản của bị hại trên đường đi, giữa ban ngày, đã trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu của công dân, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang và dư luận xấu trong quần chúng nhân dân địa phương. Để pháp luật được tôn trọng, trật tự an toàn xã hội được bảo đảm và duy trì, để giáo dục người phạm tội, đấu tranh phòng ngừa tội phạm, nên hành vi phạm tội của bị cáo cần được xử lý nghiêm theo quy định của Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự (TNHS):

Bị cáo Lê Văn T không có tình tiết tăng nặng TNHS; bị cáo không có tiền án, tiền sự, nhưng có nhân thân xấu. Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ TNHS sau: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại; trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo; người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; đó là những tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

[4] Về hình phạt:

Đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xem xét yếu tố nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ TNHS như đã phân tích, HĐXX xét thấy cần lên cho bị cáo mức án tương xứng với vai trò, tính chất, mức độ phạm tội mà bị cáo phạm phải. Vì bị cáo nhân thân xấu, là đối tượng nghiệm ma túy, sau khi phạm tội lại bỏ trốn nên cần xử phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, cần cân nhắc đến các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo cho phù hợp với quy định của pháp luật để thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước đối với người phạm tội.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo nghề nghiệp lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Bị cáo và gia đình bị cáo đã bồi thường cho chị Mai Tú L số tiền 875.000đ,

chị L không yêu cầu gì thêm, nên miễn xét.

Đối với bà Phạm Thị Ph đã bồi thường cho chị L số tiền 875.000đ thay cho bị cáo, bà Phượng không yêu cầu bị cáo phải trả lại, nên miễn xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

01 ví da hình chữ nhật, màu hồng, có kích thước (12x8) cm và một số giấy tờ cá nhân của chị Mai Tú L đã qua sử dụng, là tang vật của vụ án, Lê Văn T đã vứt tại khu vực núi Nổ, thuộc địa phận thôn Chuế Cầu, xã L, huyện H. Cơ quan CSĐT Công an huyện Nga Sơn đã tổ chức truy tìm nhưng không có kết quả, nên miễn xét.

01 xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, màu đỏ-đen, mang biển kiểm sát 36F1-085.63 là phương tiện mà bị cáo Lê Văn T sử dụng để thực hiện hành vi cướp giật tài sản, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Tại phiên tòa HĐXX nhận thấy:

Bản cáo trạng, Quyết định truy tố và lời luận tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là phù hợp, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đối với bị cáo Lê Văn T, trước cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, lời nói sau cùng của bị cáo xin HĐXX xem xét, giảm nhẹ hình phạt mức thấp nhất cho bị cáo.

Trong hồ sơ vụ án, tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều tuân thủ theo quy định của BLTTHS tại Điều 37, nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Điều tra viên và Điều 42 nhiệm vụ, quyền hạn và trách nhiệm của Kiểm sát viên.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 1 Điều 171; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Văn T phạm tội "*Cướp giật tài sản*".

Xử phạt: Bị cáo Lê Văn T 42 (*bốn mươi hai*) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam (ngày 26/10/2019).

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Tịch thu sung quỹ nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, màu đỏ-đen, mang biển kiểm sát 36F1-085.63 của bị cáo Lê Văn T (theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/12/2019 giữa Công an huyện Nga Sơn và Chi cục THADS huyện Nga Sơn)

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định

về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 BLTTHS: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề liên quan trực tiếp đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Công an huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Văn Tuyển